

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/04/2019
V/v: “tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều,
2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ' ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: Số nhà xxx/y khu phố s, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Chị P và anh T đều xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/11/2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh T ở Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2008 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình, không chịu tu trí làm ăn, vì vậy vợ chồng chị xảy ra bất đồng quan điểm. Chị đã bỏ vào trong nam sinh sống và làm ăn từ năm 2008 và sống ly thân với anh T từ đó đến nay; còn anh T vẫn sinh sống tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/2000. Hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay nợ chung tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Văn T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Ngày 28/3/2019 Tòa án đã về địa phương xác minh và tiến hành lấy lời khai của anh T tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Tại Biên bản lấy lời khai, anh T trình bày quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn anh nhất trí với ý kiến của chị P đã khai. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chơi bời, không tu trí làm ăn, sa đà vào tệ nạn xã hội nên chị P đã chán nản bỏ nhà đi. Nay chị P muốn ly hôn thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị P có một con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/2000. Hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có và không vay mượn chung tài sản của ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Qua xác minh với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/3/2019 thể hiện:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chị P chung sống với nhau tại gia đình anh T ở Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng anh chị sống chung sống đến năm 2008 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không chịu tu trí làm ăn, vì vậy chị P đã chán nản và bỏ nhà vào

miền nam để sinh sống lập nghiệp. Chị đã nhiều lần vận động, lôi kéo anh T vào nam với vợ con để tạo lập kinh tế cho gia đình nhưng anh T không chịu vào. Vì vậy vợ chồng anh chị sống ly thân với nhau từ năm 2008 đến nay. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh T thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh T, bởi lẽ vợ chồng anh chị không có khả năng đoàn tụ.

Về con chung: Chị P và anh T có một con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/2000. Hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành nên địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Vợ chồng anh chị không có nợ chung khoản nợ gì ở địa phương nên đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản theo quy định của pháp luật.

Các văn bản tố tụng Tòa án đã gửi về UBND xã để gửi cho anh T thì bưu tá xã đã chuyển cho anh T và gia đình theo đúng địa chỉ và anh T đã nhận đầy đủ.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án và không đến Tòa để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành lấy được lời khai của bị đơn và bị đơn cũng đã trình bày quan điểm, ý kiến của mình về việc khởi kiện của nguyên đơn.

- Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị:

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

+ Quan hệ con chung: Chị P và anh T có một con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/2000. Hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần, đã tự lập được về kinh tế nên không đặt ra giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

+ Quan hệ tài sản: Chị P và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 11/11/2000 là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác anh Tuấn lại không tu trí làm ăn, sa đà vào tệ nạn ma túy, vi phạm pháp luật nên đến năm 2008 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Chị P đã bỏ vào thị xã T, tỉnh Bình Dương sinh sống lập nghiệp, chị cũng đã động viên anh T vào Nam cùng chị để gia đình đoàn tụ và xây dựng kinh tế nhưng anh T không chấp nhận. Vợ chồng đã sống ly thân suốt thời gian dài từ năm 2008 đến nay. Hiện tại chị P và anh T không còn liên lạc với nhau và bản thân anh chị cũng xác định không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng và không còn khả năng để anh chị đoàn tụ nên anh T và chị P đều nhất trí giải quyết ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng anh T chị P đã sống ly thân mỗi người một nơi hơn 10 năm nay. Vì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã kéo dài rất lâu nên không có khả năng đoàn tụ. Nay chị P xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh T.

Xét đời sống chung của vợ chồng chị P và anh T đã chấm dứt trên thực tế, thực trạng quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/10/2000. Hiện nay con chung của anh chị đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003263 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị P và bị đơn anh Nguyễn Văn T. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: HC-TP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thoan